

Hỗ Trợ Tài Chính Cho Quá Trình Loại Bỏ Có Quản Lý Các Nhà Máy Nhiệt Điện Than ở Châu Á Thái Bình Dương

THAM VẤN CÔNG CHÚNG

Hướng dẫn hỗ trợ tài chính cho việc dừng hoạt động
sớm của các nhà máy nhiệt điện than như một phần của
quá trình chuyển đổi sang mức phát thải ròng bằng 0

tháng 6 năm 2023



GFANZ

Glasgow Financial Alliance for Net Zero

Tóm Tắt

Việc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi từ điện than chưa qua xử lý rất quan trọng để đáp ứng các cam kết của Thỏa thuận Paris về chống biến đổi khí hậu.

Để tránh những hậu quả nghiêm trọng nhất mà biến đổi khí hậu gây ra, lượng phát thải khí nhà kính (GHG) cần phải giảm đáng kể và giảm gần một nửa vào năm 2030 để hạn chế sự nóng lên toàn cầu ở mức 1,5 độ C so với thời kỳ tiền công nghiệp.¹ Sản xuất điện than là nguồn phát thải cacbon dioxide lớn nhất trên toàn cầu² — thực tế, nếu các cơ sở sản xuất điện than hiện tại tiếp tục hoạt động theo kế hoạch, thì chỉ riêng các cơ sở này sẽ tạo ra đủ lượng phát thải để làm cạn kiệt 2/3 ngân sách cacbon còn lại liên quan đến việc hạn chế sự nóng lên ở mức 1,5 độ C.³ Kịch bản đạt mức phát thải ròng bằng 0 của IEA liên quan đến việc giảm 55% lượng phát thải liên quan đến điện than vào năm 2030 và loại bỏ hoàn toàn than đá chưa qua xử lý trong sản xuất điện vào năm 2040.

Trên toàn cầu, động lực ngày càng tăng đằng sau quá trình chuyển đổi khỏi điện than và điều quan trọng là các quốc gia APAC cần phải tham gia. Các quốc gia có kế hoạch chuyển đổi đầy tham vọng có thể nắm bắt các cơ hội kinh tế liên quan đến tương lai đạt mức phát thải ròng bằng 0, bao gồm xây dựng lợi thế so sánh tại địa phương trong các công nghệ mới và các hoạt động phù hợp với mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng 0. Khi thế giới chuyển sang mức phát thải ròng bằng 0, các quốc gia thể hiện vai trò lãnh đạo có nhiều khả năng thu hút đầu tư trực tiếp từ nước ngoài, được tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu và dễ dàng tiếp cận nguồn tài chính cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0. Các công nghệ chính cần thiết để chuyển đổi đã được thử nghiệm và kiểm tra, năng

lượng tái tạo - nhất là gió và mặt trời - hiện là nguồn năng lượng rẻ nhất ở hầu hết các thị trường.⁴ Công tác hỗ trợ toàn cầu cho quá trình chuyển đổi ở các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình thuộc APAC hoàn toàn hợp lý do chi phí thấp cho mỗi tấn phát thải tránh được.

Tuy nhiên, các quốc gia APAC đang phải đối mặt với những thách thức nhất định trong quá trình chuyển đổi, những thách thức này cần được khắc phục nhanh chóng. Mặc dù việc sử dụng điện than trên toàn cầu rất có thể đạt đỉnh vào năm 2022,⁵ dự kiến sẽ tiếp tục tăng ở châu Á trong vài năm nữa do phụ thuộc nhiều vào điện than hiện nay, được củng cố bởi các chính sách năng lượng trong nước và nhu cầu điện gia tăng do phát triển kinh tế, dân số và mức thu nhập tăng nhanh. Các CFPP của APAC chưa có nhiều kinh nghiệm và thường được tách riêng dưới một số hình thức khỏi các lực lượng thị trường, chẳng hạn như thông qua quyền sở hữu doanh nghiệp nhà nước, thị trường điện mở hạn chế, các chính sách tài khóa và năng lượng bao gồm trợ cấp và hợp đồng mua bán điện (PPA) với thời gian vận hành còn lại đáng kể. Ngoài ra, có những chi phí ngắn hạn liên quan đến việc đầu tư vào quá trình chuyển đổi sang năng lượng tái tạo; những chi phí này bao gồm giải quyết việc ngừng sử dụng điện than, đầu tư vào cơ sở hạ tầng lưu trữ pin và lưới điện cần thiết cho các hệ thống có năng lượng tái tạo biến đổi ngày càng tăng và cung cấp nhiều dự án năng lượng tái tạo có quy mô đủ lớn để giảm chi phí. Một số quốc gia APAC phải đối mặt với chi phí vốn cao — phản ánh nhận thức về rủi ro và lợi nhuận — điều này cũng có thể làm chậm quá trình chuyển đổi.

¹ IPCC. [Thông Cáo Báo Chí: Hành động khẩn cấp về khí hậu có thể đảm bảo tương lai đáng sống cho tất cả mọi người](#), 2023

² IEA. [Lượng phát thải CO2 năm 2022](#), 2023

³ IEA. [Than trong quá trình chuyển đổi sang mục tiêu phát thải ròng bằng 0](#), 2022. Đánh giá từng nhà máy của đội CFPP hiện tại với giả định vòng đời kỹ thuật còn lại là 50 năm (không có bất kỳ CCUS hoặc quá trình đốt nào) và mức độ hoạt động gần đây dẫn đến lượng phát thải CO2 330 Gt có thể được thải ra từ năm 2022 đến năm 2100 – bằng 2/3 của 500 Gt CO2 ngân sách phát thải tích lũy còn lại phù hợp với 50% cơ hội hạn chế sự gia tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu xuống dưới 1,5 °C

⁴ BloombergNEF. [Chi Phí Năng Lượng Được Phân Cấp 2H 2022](#), 2023. Nguồn năng lượng gió hoặc mặt trời mới trên đất liền là nguồn năng lượng rẻ nhất trên các thị trường chiếm 96% sản lượng điện toàn cầu.

⁵ IEA. [Than vào năm 2022: Phân tích và dự báo đến năm 2025](#), 2023

Chính sách công về việc ngừng sử dụng điện than đang được củng cố trên toàn cầu và khu vực, nhưng cần có tham vọng cao hơn. 190 quốc gia trên toàn cầu và khoảng 40 quốc gia thuộc APAC hiện đã đưa ra các cam kết trung hòa cacbon và đạt mức phát thải ròng bằng 0, tuy nhiên vẫn còn nhiều việc phải làm để chuyển những cam kết này thành Đóng Góp Do Quốc Gia Tự Quyết Định (NDC) có đầy đủ tham vọng và chính sách liên quan.⁶ Thông qua Hiệp Ước Glasgow, gần 200 quốc gia cam kết tăng cường nỗ lực hướng tới việc giảm dần năng lượng điện than không suy giảm và loại bỏ dần các khoản trợ cấp nhiên liệu hóa thạch không hiệu quả, 98 quốc gia đã cam kết trước COP27 sẽ không sử dụng nhà máy điện than mới hoặc không có dự án điện than nào được lập kế hoạch. Tuy nhiên, ~95% công suất dự án điện than theo kế hoạch tính đến đầu năm 2023 là ở khu vực APAC.⁷ Để có độ tin cậy cao nhất rằng việc đóng cửa sớm CFPP sẽ dẫn đến quá trình giảm phát thải cacbon mà sau đó không bị đảo ngược hoàn toàn hoặc một phần (nghĩa là dẫn đến 'rò rỉ lượng phát thải'), cần phải có cả cam kết (1) không sử dụng điện than mới và (2) ngày ngừng sử dụng điện than, cả hai đều phù hợp một cách lý tưởng với lộ trình dựa trên cơ sở khoa học (chẳng hạn như Kịch Bản Đạt Mức Phát Thải Ròng Bằng 0 của IEA). Tuy nhiên, thực tế là có rất ít khu vực pháp lý trong APAC đã thực hiện các cam kết như vậy cho đến ngày nay. Hướng dẫn này đưa ra các yếu tố khác của kế hoạch cấp độ chính phủ, cấp tổ chức hoặc cấp nhà máy mà khi kết hợp lại vẫn có thể mang lại độ tin cậy cao về tác động giảm phát thải cacbon của các giao dịch ngừng sử dụng điện than.

Điều kiện hỗ trợ tài chính cho điện than đang thắt chặt. Các quốc gia có nền kinh tế lớn, bao gồm Trung Quốc, MDB và các Tổ Chức Tài Chính Phát Triển (DFI) đã tuyên bố chấm dứt hỗ trợ tài chính cho điện than xuyên biên giới và khoảng 200 tổ chức tài chính quan trọng trên

toàn cầu có chính sách chính thức hạn chế đầu tư vào điện than.⁸ Tuy nhiên, khi các chính sách về điện than phát triển riêng được thiết kế để hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang mức phát thải ròng bằng 0 cũng không hỗ trợ tài chính cho các quốc gia và tổ chức có kế hoạch đáng tin cậy để đẩy nhanh việc ngừng sử dụng điện than, các chính sách này có thể vô tình cản trở các nỗ lực ngừng sử dụng và đạt được các mục tiêu về khí hậu. Điều quan trọng là các tổ chức tài chính có thể tham gia và hỗ trợ các kế hoạch MPO đáng tin cậy, khả thi về mặt tài chính và toàn diện đối với các nhà máy điện than, đồng thời các mục tiêu và kế hoạch đạt mức phát thải ròng bằng 0 của họ phù hợp với việc này. Báo cáo này nhằm mục đích đặt ra các biện pháp bảo vệ có thể mang lại niềm tin cho các tổ chức tài chính tham gia rằng các kế hoạch đó đủ phù hợp với khoa học và có giới hạn thời gian, mang lại mức giảm phát thải thực tế, giải quyết các tác động kinh tế xã hội rộng hơn và hỗ trợ các nỗ lực hướng tới giảm phát thải tạm thời. Báo cáo cũng cung cấp cơ sở cho các liên minh nhằm mục tiêu mức phát thải ròng bằng 0, các cơ quan thiết lập tiêu chuẩn và các cơ quan tài chính ngành chính thức để đảm bảo các khung của họ nắm bắt được MPO và đưa ra các biện pháp bảo vệ cụ thể mà họ mong muốn thấy.

Việc ngừng sử dụng điện than là một thách thức trên toàn hệ thống đòi hỏi phải có cách tiếp cận toàn hệ thống - điều mà chúng ta cần bắt đầu xây dựng ngay bây giờ. Có khoảng 5.000 đơn vị CFPP ở APAC và sẽ mất thời gian để phát triển và triển khai các phương tiện nhằm đẩy nhanh việc ngừng sử dụng số lượng lớn nhà máy như vậy. Nguồn vốn công và tư nhân quan trọng ở APAC được đầu tư vào các nhà máy điện than hiện tại có thể được bảo vệ khỏi áp lực thị trường hoặc trong một số ít trường hợp vẫn có thể cạnh tranh trong thời gian tới so với các giải pháp thay thế năng lượng sạch. Nhu cầu

⁶ Xem thêm tại Viện Tài Nguyên Thế Giới. [Tình Trạng Đóng Góp Do Quốc Gia Tự Quyết Định](#), 2022. Các kết quả cho thấy ngay cả khi các quốc gia đạt được NDC, họ sẽ chỉ giảm 7% lượng phát thải khí nhà kính so với mức của năm 2019 vào năm 2030, trái ngược với mức 43% liên quan đến việc giới hạn nhiệt độ tăng lên 1,5 độ C

⁷ Giám Sát Năng Lượng Toàn Cầu. [Theo Dõi Nhà Máy Điện Than Toàn Cầu](#), 2023

⁸ IEEFA. [200 và tiếp tục đếm: Các tổ chức tài chính toàn cầu đang loại bỏ điện than](#), 202

thực hiện — và hỗ trợ tài chính — ngừng sử dụng trong khi vẫn đảm bảo khả năng tiếp cận với nguồn cung năng lượng đáng tin cậy với giá cả phải chăng, thường là khi nhu cầu ngày càng tăng, đòi hỏi phải lập kế hoạch một cách cẩn thận. Đặc biệt, giảm sự phụ thuộc vào điện than và đẩy nhanh đầu tư vào năng lượng tái tạo cũng như cơ sở hạ tầng lưới điện hiện đại, thông minh (và thường là xuyên biên giới) có liên quan, đồng thời hạn chế tác động đối với người lao động và cộng đồng bị ảnh hưởng.

Bên cạnh chính sách công, vai trò được công nhận — và nhu cầu cấp bách — đối với các cơ chế tài chính đổi mới để hỗ trợ đẩy nhanh quá trình ngừng sử dụng. Sự kết hợp giữa việc triển khai năng lượng sạch và nhanh chóng ngừng sử dụng năng lượng hóa thạch dự kiến sẽ mang lại lợi ích kinh tế vượt xa chi phí chuyển đổi. Nhưng với yêu cầu về khoản đầu tư trước, cần thiết phải có các giải pháp tài chính ngắn hạn để thực hiện điều này. Khoản đầu tư có thể được sử dụng để mua các nhà máy điện than nhằm sớm ngừng sử dụng hoặc để khuyến khích và cho phép các chủ sở hữu CFPP hiện tại rút ngắn đáng kể thời gian hoạt động của nhà máy.

Các hình thức tài chính ưu đãi thường sẽ cần thiết để thúc đẩy vốn tư nhân. Vốn công và vốn tư nhân có thể cần được kết hợp để mang lại (i) một số mức độ chia sẻ chi phí/gánh nặng để giải quyết các nhà máy tồn đọng; (ii) tái cấp vốn giúp giảm chi phí vốn; và (iii) các nguồn doanh thu thay thế (ví dụ: từ các dự án năng lượng tái tạo được thực hiện để cung cấp năng lượng thay thế và cả các khoản tín dụng cacbon có liên quan). Hỗ trợ tài chính và trợ cấp bổ sung có thể cần thiết để giải quyết các cân nhắc về quá trình chuyển đổi. Vốn từ hoạt động từ thiện, vốn công và MDB/DFI sẽ cần đóng vai trò: nhu cầu tài trợ ưu đãi/trợ cấp đối với các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình (trừ Trung Quốc) để đẩy nhanh việc ngừng sử dụng điện than có thể lên tới \$25 tỷ - \$50 tỷ mỗi năm (cùng với vốn tư nhân), theo Ủy Ban Chuyển Đổi Năng Lượng.⁹

MPO là chiến lược tài chính quan trọng cho quá trình chuyển đổi sang mục tiêu mức phát thải ròng bằng 0

Hướng dẫn do GFANZ xây dựng [về việc lập kế hoạch chuyển đổi sang mức phát thải ròng bằng 0 \(NZTP\)](#) cho các tổ chức và công ty tài chính đã công nhận MPO là 1 trong 4 chiến lược tài chính quan trọng, thông qua đó các tổ chức tài chính có thể hỗ trợ tài chính cho quá trình chuyển đổi sang mức phát thải ròng bằng 0. Các chiến lược bao gồm:

- 1) Các giải pháp khí hậu:** Hỗ trợ tài chính hoặc hỗ trợ các tổ chức và hoạt động phát triển, mở rộng các giải pháp khí hậu.
- 2) Đã điều chỉnh:** Hỗ trợ tài chính hoặc hỗ trợ các tổ chức đã điều chỉnh phù hợp với lộ trình 1,5 độ C.
- 3) Đang điều chỉnh:** Hỗ trợ tài chính hoặc hỗ trợ các tổ chức cam kết chuyển đổi phù hợp với các lộ trình 1,5 độ C liên quan.
- 4) Loại Bỏ Có Quản Lý (MPO):** Hỗ trợ tài chính hoặc hỗ trợ công tác thúc đẩy loại bỏ có quản lý (ví dụ: thông qua đóng cửa sớm) các nhà máy có mức phát thải cao.

Các lựa chọn chiến lược khác để chuyển đổi CFPP, như một phần của 1 trong 3 chiến lược hỗ trợ tài chính khác đã nêu ở trên, cũng có thể đóng một vai trò nào đó, nhưng không phải là trong tâm của báo cáo này. Ví dụ, báo cáo Điện Than Trong Quá Trình Chuyển Đổi Sang Mức Phát Thải Ròng Bằng 0 của IEA cho biết vai trò tiềm năng của việc trang bị thêm CFPP để cho phép vận hành linh hoạt (nghĩa là chuyển sang vai trò cân bằng / mức sử dụng cao nhất giảm dần), hiệu quả năng lượng hoặc các biện pháp thu giữ cacbon hoặc tái sử dụng để đốt cháy cùng với nhiên liệu ít phát thải cacbon. Trong một số trường hợp nhất định, những điều này có thể được coi là chiến lược 'Đang điều chỉnh' và có thể được thực hiện cùng với MPO.¹⁰ Có thể cần thêm hướng dẫn cho các phương pháp thay thế này, bao gồm các định nghĩa và số liệu để xem xét như một phần của việc hỗ trợ tài chính cho quá trình chuyển đổi đáng tin cậy.

⁹ Ủy Ban Chuyển Đổi Năng Lượng. [Hỗ Trợ Tài Chính Cho Quá Trình Chuyển Đổi: Cách tạo dòng tiền cho nền kinh tế có mức phát thải ròng bằng 0](#), 2023

¹⁰ IEA. [Điện than trong quá trình chuyển đổi sang mức phát thải ròng bằng 0](#), 2022

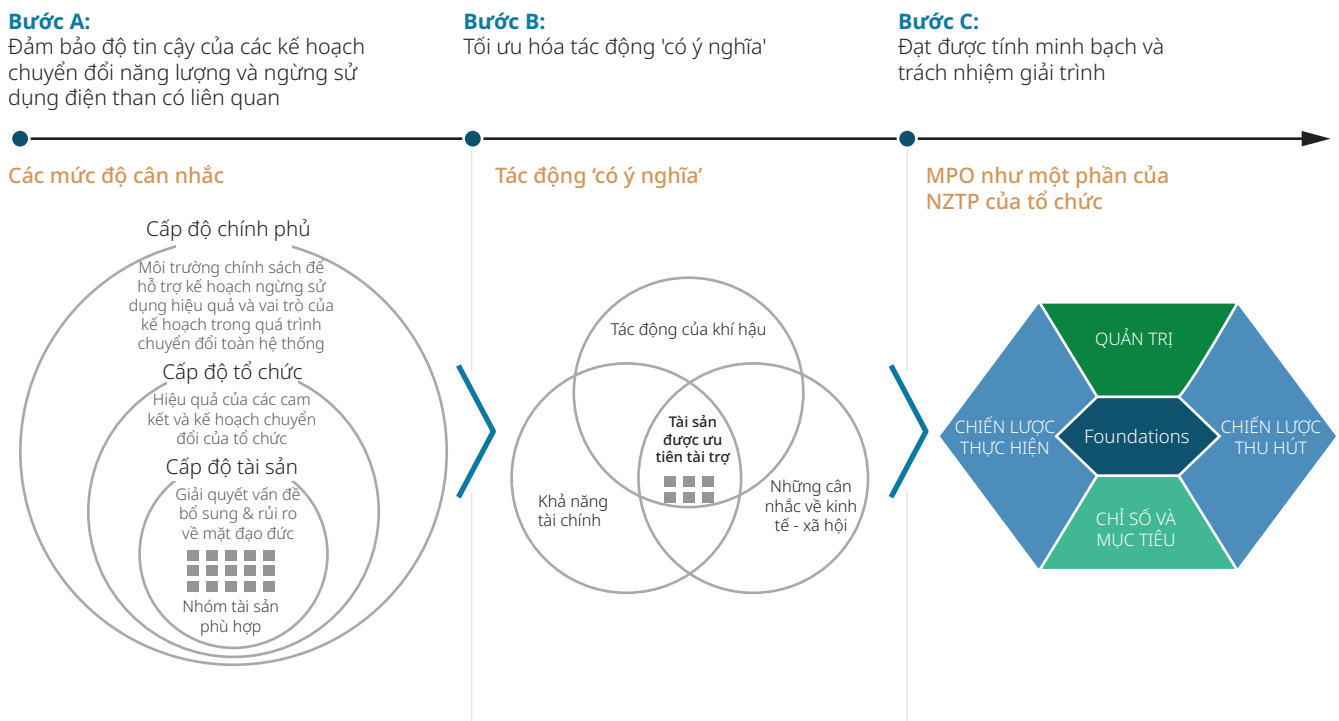
Các khuyến nghị để hỗ trợ tài chính cho MPO của CFPP

Do các giao dịch MPO rất quan trọng nhưng cực kỳ khó để thực hiện một cách chính xác, quy trình gồm 3 bước được đề xuất (Hình 1), trong đó các tổ chức tài chính áp dụng 10 khuyến nghị để đánh giá kế hoạch ngừng sử dụng điện than do tổ chức sản xuất. Các bước bao gồm:

- Đảm bảo độ tin cậy của các kế hoạch chuyển đổi năng lượng và ngừng sử dụng điện than có liên quan ở cấp chính phủ, tổ chức và nhà máy;

- Tối ưu hóa tác động 'có ý nghĩa' đối với tác động khí hậu, khả năng tài chính và cân nhắc kinh tế xã hội; và
- Đạt được tính minh bạch và trách nhiệm giải trình đối với các kế hoạch loại bỏ dần điện than phù hợp với khung GFANZ NZTP.

Hình 1: Quy trình 3 bước được đề xuất để xem xét các kế hoạch ngừng sử dụng điện than



Bước A: Đảm bảo độ tin cậy của các cam kết, kế hoạch chuyển đổi năng lượng liên quan và ngừng sử dụng điện than

Trước những thách thức liên quan đến việc thực hiện thành công các giao dịch MPO, các tổ chức tài chính sẽ được thông báo về các cam kết và kế hoạch chuyển đổi năng lượng, ngừng sử dụng điện than theo từng cấp độ khác nhau để quyết định có cung cấp hỗ trợ tài chính hay không. Kết hợp các cam kết và kế hoạch đủ tham

vọng và đáng tin cậy ở cấp độ chính phủ, tổ chức và nhà máy có thể giúp giải quyết các rủi ro về 'rò rỉ lượng phát thải' (nghĩa là việc đóng cửa CFPP diễn ra nhưng được bù trừ bằng hoạt động gia tăng của các CFPP khác hoặc CFPP mới) hoặc rủi ro về mặt đạo đức (nghĩa là giao dịch ngừng sử dụng sẽ khuyến khích theo hướng ngược lại việc sản xuất điện than nhiều hơn để sau này nhận lợi ích từ kế hoạch ngừng sử dụng điện than tiềm năng).

¹⁰ IEA. [Coal in net zero transitions](#), 2022

- **Các cân nhắc cấp độ chính phủ**
 - **Khuyến nghị 1 (Các cam kết về khí hậu của chính phủ):** Các tổ chức tài chính cần đánh giá bản chất, thể mạnh và sự ổn định¹¹ về cam kết chuyển đổi ngành năng lượng của chính phủ quốc gia nơi có CFPP. Cụ thể, bao gồm mức độ phù hợp và hội tụ với lộ trình 1,5 độ C dựa trên cơ sở khoa học (nghĩa là cấp độ quốc gia không có chính sách điện than mới hoặc cam kết ngày ngừng sử dụng điện than cụ thể).
 - **Khuyến nghị 2 (Lập kế hoạch chuyển đổi năng lượng của chính phủ):** Các tổ chức tài chính cần đánh giá phạm vi kế hoạch hiện tại hoặc mới xây dựng (bao gồm nhưng không giới hạn ở cam kết thông qua các nền tảng quốc gia hoặc liên kết với các lộ trình dựa trên cơ sở khoa học) cho hệ thống năng lượng/điện nhằm giải quyết cách thức ngừng sử dụng điện than sẽ được thực hiện cùng với khoản đầu tư cần thiết trong cơ sở hạ tầng lưới điện và năng lượng tái tạo, tại quốc gia nơi có CFPP.
-
- **Các cân nhắc cấp độ¹² tổ chức**
 - **Khuyến nghị 3 (Kế hoạch chuyển đổi điện than của tổ chức):** Các tổ chức tài chính cần đánh giá kế hoạch chuyển đổi tổng thể có liên quan (cả bên bán và bên mua nếu có) — bao gồm nhưng không giới hạn đối với CFPP cụ thể — để tạo lòng tin rằng kế hoạch ngừng sử dụng điện than sẽ được thực hiện và giảm thiểu phát thải một cách hiệu quả (nghĩa là, mức độ phát thải ở cấp độ tổ chức cam kết không sử dụng điện than mới hoặc kế hoạch chuyển đổi đáng tin cậy do bên thứ ba xác minh).
- **Các cân nhắc ở cấp độ nhà máy**
 - **Khuyến nghị 4 (Giảm thiểu rủi ro về mặt đạo đức):** Các tổ chức tài chính cần đánh giá các điều kiện và cam kết được đưa ra liên quan đến CFPP tuân theo kế hoạch MPO (chẳng hạn như liệu nhà máy có được đưa vào hoạt động trước các cam kết

quốc tế hoặc quốc gia về việc ngừng sử dụng điện than, theo Hiệp ước khí hậu Glasgow năm 2021) để tạo lòng tin rằng nguy cơ rủi ro về mặt đạo đức được ngăn chặn triệt để.

- **Khuyến nghị 5 (Đẩy nhanh công tác ngừng sử dụng):** Các tổ chức tài chính cần đánh giá xem nhu cầu hỗ trợ tài chính có thực sự cần thiết để đẩy nhanh việc đóng cửa CFPP sớm hay không (ví dụ: nếu CFPP có giá trị hợp lý tích cực).

Bước B: Tối ưu hóa tác động 'có ý nghĩa' đối với tác động khí hậu, khả năng tài chính và cân nhắc kinh tế xã hội

- **Tác động khí hậu**
 - **Khuyến nghị 6 (Tác động khí hậu):** Các tổ chức tài chính cần ưu tiên các kế hoạch MPO hỗ trợ liên kết với lộ trình dựa trên cơ sở khoa học, với mức giảm phát thải được đề xuất có nhiều tham vọng, với xác minh độc lập và liên quan đến khung thời gian do các cơ quan được quốc tế công nhận đặt ra.
- **Các cân nhắc về kinh tế xã hội**
 - **Khuyến nghị 7 (Năng lượng sạch dễ tiếp cận, giá cả phải chăng):** Các tổ chức tài chính cần đánh giá các biện pháp hiện có để hỗ trợ tiếp cận các giải pháp thay thế năng lượng sạch an toàn, đáng tin cậy và giá cả phải chăng, chẳng hạn như đánh giá tính khả thi và chi phí của các giải pháp thay thế năng lượng sạch cũng như các hành động đang được tiến hành để cung cấp các giải pháp đó.
 - **Khuyến nghị 8 (Giảm thiểu tác động bất lợi về kinh tế xã hội):** Các tổ chức tài chính cần đánh giá các biện pháp được áp dụng để giảm thiểu các tác động bất lợi về kinh tế xã hội, chẳng hạn như (i) có các đánh giá tác động và rủi ro môi trường, xã hội; (ii) đối thoại xã hội và sự tham gia của các bên liên quan; (iii) kế hoạch chuyển đổi công nhân và

¹¹ Ví dụ, sự hỗ trợ về mặt chính trị cho các chính sách chuyển đổi khí hậu/năng lượng càng rộng thì cam kết càng lâu dài và ổn định.

¹² Trong trường hợp CFPP tiếp tục được sở hữu và vận hành bởi chủ sở hữu trước khi diễn ra MPO, thì chủ sở hữu đó là tổ chức có liên quan. Một số giao dịch MPO sẽ liên quan đến việc chuyển giao quyền sở hữu và trong những trường hợp như vậy, tổ chức có liên quan có thể là (những) chủ sở hữu mới.

cộng đồng; (iv) kế hoạch phục hồi môi trường và tái sử dụng đất; và (v) quỹ tác động bất lợi (hoặc quỹ tương tự).

• **Khả năng tài chính**

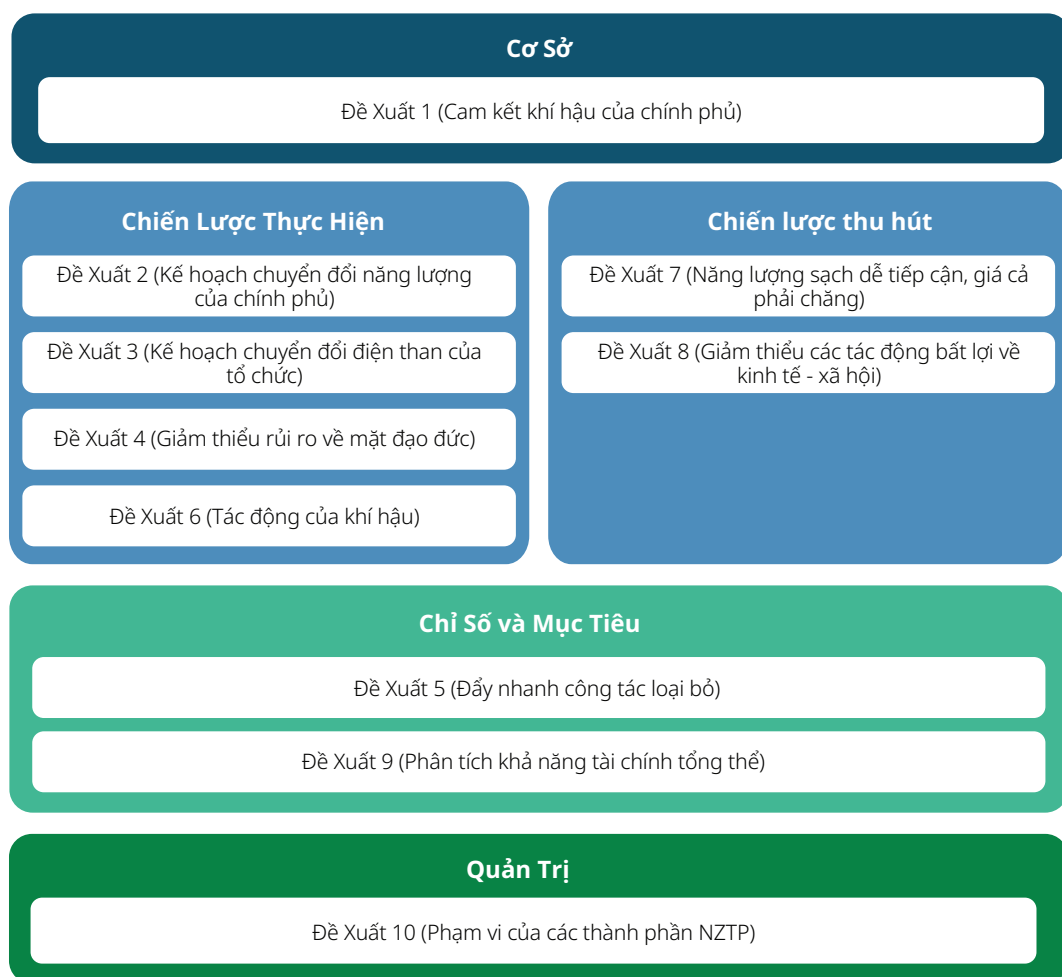
- **Khuyến nghị 9 (Phân tích khả năng tài chính tổng thể):** Các tổ chức tài chính cần thực hiện phân tích khả năng tài chính tổng thể của kế hoạch ngừng sử dụng điện than nhằm đảm bảo rằng kế hoạch đó có khả năng khả thi, bao gồm cả việc nắm bắt tác động tài chính của các biện pháp hỗ trợ kinh tế xã hội và các chi phí liên quan.

Bước C: Đạt được tính minh bạch và trách nhiệm giải trình đối với các kế hoạch loại bỏ dần điện than phù hợp với khung GFANZ NZTP

- **Khuyến nghị 10 (Đối với các thành phần NZTP):** Các tổ chức tài chính cần đặt ra kỳ vọng rằng kế hoạch ngừng sử dụng CFPP của tổ chức bao gồm các thành phần chính trong khung GFANZ NZTP.

10 khuyến nghị này đã được sắp xếp với các thành phần chính của khung GFANZ NZTP trong Hình 2, để cho thấy kế hoạch ngừng sử dụng CFPP do tổ chức lập ra có thể bao gồm các thành phần như thế nào.

Hình 2: Các khuyến nghị ngừng sử dụng điện than được sắp xếp với khung GFANZ NZTP



Các Câu Hỏi Tham Vấn

Phần 1: Các cân nhắc ở khu vực Châu Á Thái

Bình Dương

- 1) Có năm bắt các cân nhắc và bối cảnh phù hợp nhất khi xem xét quá trình chuyển đổi năng lượng và ngừng sử dụng điện than cho các quốc gia APAC không? Có bị thiếu tài liệu tham khảo không?
- 2) Với các khung chính sách hiện tại ở APAC, những khung bổ sung hoặc cơ chế hỗ trợ nào là cần thiết để khuyến khích và mở rộng quy mô các giao dịch ngừng sử dụng sớm? Cách để Hướng Dẫn MPO cuối cùng về điện than của GFANZ APAC có thể hỗ trợ tốt nhất cho những nhu cầu này?
- 3) Có vai trò nào đối với cơ quan quản lý / cơ quan chính thức của ngành khi xây dựng hướng dẫn MPO không? Trường hợp cơ quan quản lý có thể đồng ý hoặc không đồng ý với hướng dẫn được đề xuất?
- 6) Bên cạnh các cách tiếp cận để đánh giá mức giảm phát thải dự kiến từ kế hoạch ngừng sử dụng điện than, liệu có giá trị trong các biện pháp bảo vệ đơn giản hơn có liên quan đến thời gian hoạt động tối đa của CFPP (cả về tổng thể và kể từ bây giờ) không? Hướng dẫn có thể dựa trên phân tích nào để hỗ trợ việc sử dụng các biện pháp bảo vệ như vậy?
- 7) Liên quan đến việc đánh giá các cân nhắc về kinh tế xã hội trong kế hoạch ngừng sử dụng điện than, có những lĩnh vực bổ sung nào mà Báo Cáo Cuối Kỳ cần hướng tới để hỗ trợ hoặc hướng dẫn / tham khảo mà các tổ chức tài chính có thể dựa vào không?
- 8) Liệu quy trình 3 bước có năm bắt được các giai đoạn và cân nhắc phù hợp để hỗ trợ tài chính cho kế hoạch ngừng sử dụng điện than từ góc độ của tổ chức tài chính không?

Phần 2: Các khuyến nghị cho các tổ chức tài chính

- 4) Để đạt được các mục tiêu khí hậu đòi hỏi phải có cả 'tiêu chuẩn cao' để giảm thiểu rủi ro rò rỉ và rủi ro về mặt đạo đức, cũng như các biện pháp hỗ trợ hành động khẩn cấp. Để tránh loại trừ các MPO dựa trên chính sách cấp quốc gia hiện tại: Cách tốt nhất để cân bằng giữa thực tế vị trí của APAC ngày nay với các chính sách nghiêm ngặt hơn có thể có trong tương lai là gì? Cách chúng ta có thể khuyến khích các tổ chức tài chính thực hiện hành động đối với MPO ngay hôm nay trong khi các cam kết cấp độ chính phủ vẫn đang phát triển?
- 5) Mặc dù báo cáo này tập trung vào các kế hoạch ngừng sử dụng điện than, nhưng việc năm bắt tiềm năng giảm phát thải từ việc trang bị thêm trước khi đóng cửa có hữu ích không? Làm thế nào mà điều này có thể được tích hợp vào hướng dẫn?
- 9) 10 khuyến nghị có bao gồm những cân nhắc quan trọng nhất để quyết định có nên tham gia hỗ trợ tài chính cho dự án MPO hay không? Những lĩnh vực nào khác mà kế hoạch ngừng sử dụng điện than nên bao gồm để hỗ trợ đánh giá kế hoạch:
 - a) Tác động khí hậu
 - b) Khả năng tài chính
 - c) Các cân nhắc về kinh tế xã hội
 - d) Trách nhiệm giải trình
- 10) Liệu hướng dẫn, khi được kết hợp với nhau, có đạt được sự cân bằng phù hợp giữa việc tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch sớm có thể giúp thúc đẩy lượng phát thải điện than cao nhất ở APAC và đảm bảo rằng mỗi giao dịch có đủ tác động tích cực không?

- 11) Báo cáo này đề cập đến hướng dẫn bổ sung, tiêu chuẩn và các ngưỡng có thể cung cấp thông tin đánh giá về các khía cạnh như độ tin cậy và tác động của các kế hoạch ngừng sử dụng điện than. Có hướng dẫn bổ sung hiện có nào có thể được cung cấp không? Ưu điểm/vấn đề của các phương án khác nhau được đặt ra là gì?
- 12) Vai trò tương đối của khu vực tư nhân, các nhà hoạch định chính sách và các nhà thiết lập tiêu chuẩn để phát triển các hướng dẫn chi tiết hơn (ví dụ: các ngưỡng và điều kiện) nhằm hỗ trợ tài chính cho các MPO tại thời điểm này là gì? Các tiêu chuẩn quy định cho MPO có giúp khuyến khích các tổ chức tài chính tham gia vào quá trình chuyển đổi không?

Phần 3: Cơ chế hỗ trợ tài chính

- 13) Có cách nào khác để cơ chế hỗ trợ tài chính cho kế hoạch ngừng sử dụng điện than có thể giảm chi phí vốn không? Những yếu tố nào có khả năng tác động mạnh nhất đến việc giảm thiểu rủi ro / lấn át trong vốn tư nhân?
- 14) Các nguồn doanh thu thay thế quan trọng nhất cho các kế hoạch ngừng sử dụng điện than ở APAC là gì? Những nguồn doanh thu thay thế nào khác có thể có từ việc đóng cửa nhà máy điện than? Những ví dụ thực tế nào trong số này cung cấp các nghiên cứu điển hình mang tính hướng dẫn nhất?
- 15) Việc đóng cửa sớm có thể đặt ra những thách thức đặc biệt đối với việc ghi lại giá trị của các nhà máy CFPP hoặc tài chính liên quan. Những cân nhắc bổ sung nào có thể hữu ích trong hướng dẫn cuối cùng được soạn thảo? Mức độ quan trọng của việc này để xem xét cấu trúc các giao dịch?

- 16) Các biện pháp bảo vệ được đề xuất cho các cơ chế hỗ trợ tài chính có phù hợp không? Có đủ biện pháp không?

Phần 4: Hỗ trợ cho các tổ chức tài chính hành động

- 17) GFANZ tìm kiếm thông tin đầu vào về cách các chính sách và điều kiện của tổ chức tài chính nội bộ có thể ảnh hưởng đến việc hỗ trợ tài chính cho các kế hoạch ngừng sử dụng điện than, trong khi luôn thận trọng trong việc xác định bất kỳ thông tin nhạy cảm về thương mại, không công khai nào. Đặc biệt, những điều sau đây có thể sẽ hữu ích:
 - a. Từ ngữ cụ thể xoay quanh các giao dịch điện than (ví dụ: loại giao dịch điện than nào được phép hoặc không được phép);
 - b. Xử lý lượng phát thải có hỗ trợ tài chính đối với MPO (ví dụ: loại bỏ hoặc sử dụng các chỉ số đo lường bổ sung được nêu trong Loại Bỏ Có Quản Lý Điện Than của RMI: Chỉ Số Đo Lường & Mục Tiêu cho FIs);
 - c. Cách lượng phát thải có hỗ trợ tài chính từ cách tiếp cận MPO trong bối cảnh rộng hơn của việc thiết lập mục tiêu phát thải ròng bằng 0.
- 18) Với tiềm năng sử dụng rộng rãi các mục tiêu phát thải có hỗ trợ tài chính để không khuyến khích việc hỗ trợ tài chính cho các kế hoạch ngừng sử dụng điện than, các kế hoạch ngừng sử dụng điện than có nên được xử lý theo cách riêng không? Điều này có thể đạt được thông qua tính minh bạch cao hơn hay các giao dịch MPO cần được loại bỏ hoàn toàn khỏi các mục tiêu phát thải có hỗ trợ tài chính không? Nhu cầu tài trợ cho việc ngừng sử dụng điện than có chứng minh cho việc sửa đổi các mục tiêu giảm phát thải của các tổ chức tài chính không?

Những điều kỳ vọng trong báo cáo đầy đủ

Nhóm công tác sẽ tiếp tục tham gia vào các lĩnh vực sau trong suốt thời gian tham vấn để đưa vào báo cáo cuối kỳ:

- Theo dõi **những tiến triển mới nhất** về công việc của các tổ chức khác với các khía cạnh liên quan của MPO (ví dụ: công việc về tín chỉ cacbon)
- Phân tích **các tác động tiềm ẩn ngoài ý muốn của các chính sách** nội bộ thuộc tổ chức tài chính và xem xét **các cải tiến để hỗ trợ tốt hơn** việc tham gia vào các MPO
- **Tham gia với các nhà hoạch định chính sách** về môi trường thuận lợi hướng tới tương lai để hỗ trợ việc ngừng sử dụng điện than
- Xem lại hướng dẫn theo **các giao dịch MPO** như trong JETP, ETM của ADB và các chương trình ETM cấp quốc gia, đồng thời kết hợp các nhu cầu và thách thức
- **Soạn thảo** các nghiên cứu điển hình để minh họa cho các khuyến nghị và cơ chế tài chính

